

Số: /SCT-TTR

Đồng Nai, ngày tháng năm

V/v kết quả thực hiện rà soát,
đơn giản hóa quy định, thủ tục
hành chính của ngành công
thương năm 2024.

Kính gửi: Văn phòng UBND tỉnh.

Căn cứ Kế hoạch số 12/KH-UBND ngày 11/01/2024 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính năm 2024; Kế hoạch số 563/KH-SCT ngày 29/01/2024 về việc rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính Sở Công Thương năm 2024; Thực hiện văn bản số 2304/VP-HCC ngày 14/8/2024 của Văn phòng UBND tỉnh về việc khẩn trương rà soát, tổng hợp đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính năm 2024.

Sau khi rà soát, Sở Công Thương báo cáo như sau:

A. CẤP TỈNH

LĨNH VỰC HÓA CHẤT

* Nhóm thủ tục:

1. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 2.001172): Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất.

1.1 Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ. Bỏ 01 thành phần hồ sơ Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp.

- **Lý do:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện được cấp đã được lưu trữ tại hồ sơ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời trong đơn đề nghị cấp điều chỉnh đã có thông tin về Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp. Do đó không cần đề nghị tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này, giúp cắt giảm chi phí đi lại photo giấy tờ, giảm lưu trữ giấy tờ trùng lặp của cơ quan cấp phép.

1.2. Kiến nghị thực thi:

Bỏ điểm b, khoản 7, Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa (02 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 50 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 150.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa (01 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 01 thành phần x 3.000 đồng/thành phần hồ sơ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm 01 tờ giấy A4/ bộ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm trong năm 2023: 3.000 đồng/bộ hồ sơ x 0 hồ sơ (không phát sinh năm 2023) = 0 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 5%

2. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 2.000652): Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất kinh doanh.

2.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ. Bỏ 01 thành phần hồ sơ Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp.

- **Lý do:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện được cấp đã được lưu trữ tại hồ sơ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời trong đơn đề nghị cấp điều chỉnh đã có thông tin về Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp. Do đó không cần đề nghị tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này, giúp cắt giảm chi phí đi lại photo giấy tờ, giảm lưu trữ giấy tờ trùng lặp của cơ quan cấp phép.

2.2. Kiến nghị thực thi:

Bỏ điểm b, khoản 7, Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

2.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa (02 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 50 thành phần x 3.000 đồng/thành phần hồ sơ = 150.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa (01 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 01 thành phần x 3.000 đồng/thành phần hồ sơ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm 01 tờ giấy A4/ bộ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm trong năm 2023: 3.000 đồng/bộ hồ sơ x 0 hồ sơ (không phát sinh năm 2023) = 0 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 5%

3. Thủ tục cấp điều chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 1.011508): Trường hợp có thay đổi địa điểm cơ sở sản xuất hóa chất; loại hình, quy mô, chủng loại hóa chất sản xuất, kinh doanh.

3.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ. Bỏ 01 thành phần hồ sơ Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp.

- **Lý do:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện được cấp đã được lưu trữ tại hồ sơ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời trong đơn đề nghị cấp điều chỉnh đã có thông tin về Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp. Do đó không cần đề nghị tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này, giúp cắt giảm chi phí đi lại photo giấy tờ, giảm lưu trữ giấy tờ trùng lặp của cơ quan cấp phép.

3.2. Kiến nghị thực thi:

Bỏ điểm b, khoản 7, Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

3.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa (02 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 60 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 180.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa (01 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 01 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm 01 tờ giấy A4/ bộ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm trong năm 2023: 3.000 đồng/bộ hồ sơ x 0 hồ sơ (không phát sinh năm 2023) = 0 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 5%

4. Thủ tục cấp lại chỉnh giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 2.001175): Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân, tổ chức.

4.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ. Bỏ 01 thành phần hồ sơ Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp.

- **Lý do:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện được cấp đã được lưu trữ tại hồ sơ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời trong đơn đề nghị cấp lại đã có thông tin về Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp. Do đó không cần đề nghị tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này, giúp cắt giảm chi phí đi lại photo giấy tờ, giảm lưu trữ giấy tờ trùng lặp của cơ quan cấp phép.

4.2. Kiến nghị thực thi:

Bỏ điểm b, khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

4.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa (02 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 05 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 15.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa (01 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 01 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm 01 tờ giấy A4/ bộ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm trong năm 2023: 3.000 đồng/bộ hồ sơ x 0 hồ sơ (không phát sinh năm 2023) = 0 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 30%

5. Thủ tục cấp lại chính giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 2.001161): Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân, tổ chức.

5.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ. Bỏ 01 thành phần hồ sơ Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp.

- **Lý do:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện được cấp đã được lưu trữ tại hồ sơ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời trong đơn đề nghị cấp lại đã có thông tin về Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp. Do đó không cần đề nghị tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này, giúp cắt giảm chi phí đi lại photo giấy tờ, giảm lưu trữ giấy tờ trùng lặp của cơ quan cấp phép.

5.2. Kiến nghị thực thi:

Bỏ điểm b, khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

5.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa (02 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 05 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 15.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa (01 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 01 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm 01 tờ giấy A4/bộ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm trong năm 2023: 3.000 đồng/bộ hồ sơ x 0 hồ sơ (không phát sinh năm 2023) = 0 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 30%

6. Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh hóa chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong lĩnh vực công nghiệp (Mã số TTHC: 1.011507): Trường hợp Giấy chứng nhận đủ điều kiện bị mất, sai sót, hư hỏng hoặc có thay đổi về thông tin đăng ký thành lập của tổ chức, cá nhân, tổ chức.

6.1. Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ. Bỏ 01 thành phần hồ sơ Bản chính Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp.

- **Lý do:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện được cấp đã được lưu trữ tại hồ sơ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời trong đơn đề nghị cấp lại đã có thông tin về Giấy chứng nhận đủ điều kiện đã được cấp. Do đó không cần đề nghị tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này, giúp cắt giảm chi phí đi lại photo giấy tờ, giảm lưu trữ giấy tờ trùng lặp của cơ quan cấp phép.

6.2. Kiến nghị thực thi:

Bỏ điểm b, khoản 6, Điều 1 của Nghị định số 82/2022/NĐ-CP ngày 18/10/2022 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 113/2017/NĐ-CP ngày 09/10/2017 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hóa chất.

6.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa (02 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 05 thành phần x 3.000 đồng/thành phần hồ sơ = 15.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa (01 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 01 thành phần x 3.000 đồng/thành phần hồ sơ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm 01 tờ giấy A4/bộ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm trong năm 2023: 3.000 đồng/bộ hồ sơ x 0 hồ sơ (không phát sinh năm 2023) = 0 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 30%

B. CẤP HUYỆN

LĨNH VỰC LƯU THÔNG HÀNG HÓA TRONG NƯỚC

*** Nhóm thủ tục**

1. Thủ tục Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh (Mã số TTHC : 2.000633)

1.1. Nội dung đơn giản hóa: Đề xuất **bãi bỏ** Mục 4 của thành phần hồ sơ Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh, cụ thể “*Bản liệt*

kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất”

- Lý do:

Tại Mục 3 của thành phần hồ sơ Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh yêu cầu “*Bản sao Bản công bố sản phẩm rượu hoặc bản sao Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc Giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm (đối với rượu chưa có quy chuẩn kỹ thuật); ...*”.

Qua rà soát Mẫu số 1 - Bản tự công bố sản phẩm và Mẫu số 2 - Bản công bố sản phẩm ban hành kèm theo Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/2/2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm, thì trong mẫu Bản tự công bố sản phẩm/Bản công bố sản phẩm có **mục III. Mẫu nhãn sản phẩm** đã yêu cầu tổ chức, cá nhân đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến.

Như vậy, **mẫu nhãn sản phẩm đã được đính kèm khi thực hiện thủ tục công bố sản phẩm** cho nên mục 4 của thành phần hồ sơ Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh yêu cầu “*Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu mà tổ chức, cá nhân sản xuất hoặc dự kiến sản xuất*” là không cần thiết, do đó, UBND huyện kiến nghị Sở Công thương xem xét, đề xuất bãi bỏ Mục 4 của thành phần hồ sơ Cấp giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh.

1.2. Kiến nghị thực thi

Kiến nghị bãi bỏ Khoản 4, Điều 20, Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu.

1.3. Lợi ích phương án đơn giản hóa

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: 3.500.000 đồng/năm.
- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: 3.440.000 đồng/năm.
- Chi phí tiết kiệm: 60.000 đồng/năm.
- Tỷ lệ cắt giảm chi phí: 1,71%.

2. Thủ tục Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã số TTHC 2.000162):

2.1 Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ. Bỏ 01 thành phần hồ sơ Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp.

- Lý do: Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá được cấp đã được lưu trữ tại hồ sơ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời trong đơn đề nghị cấp sửa đổi, bổ sung đã có thông tin về Giấy phép đã được cấp. Do đó không cần đề nghị tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này, giúp cắt giảm chi phí đi lại photo giấy tờ, giảm lưu trữ giấy tờ trùng lặp của cơ quan cấp phép.

2.2 Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 38 của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

2.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa (03 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 03 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 9.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa (02 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 02 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 6.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm 01 tờ giấy A4/bộ hồ sơ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm trong năm 2023: 3.000 đồng/bộ hồ sơ x 01 hồ sơ (phát sinh năm 2023) = 3.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,3%

3. Thủ tục Cấp lại Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá (Mã số TTHC 2.000150): trường hợp mất, hỏng.

3.1 Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ. Bỏ 01 thành phần hồ sơ Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá đã được cấp.

- **Lý do:** Bản sao Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá được cấp đã được lưu trữ tại hồ sơ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời trong đơn đề nghị cấp lại đã có thông tin về Giấy phép đã được cấp. Do đó không cần đề nghị tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này, giúp cắt giảm chi phí đi lại photo giấy tờ, giảm lưu trữ giấy tờ trùng lặp của cơ quan cấp phép.

3.2 Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 39 của Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.

3.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa (02 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 02 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 6.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa (01 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 01 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm 01 tờ giấy A4/bộ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm trong năm 2023: 3.000 đồng/bộ hồ sơ x 0 hồ sơ (không phát sinh năm 2023) = 0 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%

4. Thủ tục cấp lại giấy phép bán lẻ rượu (Mã số TTHC:2.001240): trường hợp mất, hỏng.

4.1 Nội dung đơn giản hóa: Giảm thành phần hồ sơ. Bỏ 01 thành phần hồ sơ Bản sao Giấy phép bán lẻ rượu đã được cấp.

- **Lý do:** Bản sao Giấy phép bán lẻ rượu được cấp đã được lưu trữ tại hồ sơ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời trong đơn đề nghị cấp lại đã có thông tin về Giấy phép đã được cấp. Do đó không cần đề nghị tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này, giúp cắt giảm chi phí đi lại photo giấy tờ, giảm lưu trữ giấy tờ trùng lặp của cơ quan cấp phép.

4.2 Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm a, khoản 2, Điều 27 của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu.

4.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa (02 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 02 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 6.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa (01 thành phần/bộ hồ sơ), chi phí = 01 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm 01 tờ giấy A4/ bộ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm trong năm 2023: 3.000 đồng/bộ hồ sơ x 0 hồ sơ (không phát sinh năm 2023) = 0 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 50%

5. Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung giấy phép bán lẻ rượu (Mã số TTHC 2.000615):

5.1 Nội dung đơn giản hóa: Bỏ 01 thành phần hồ sơ Bản sao Giấy phép bán lẻ rượu đã được cấp.

- **Lý do:** Bản sao Giấy phép bán lẻ rượu được cấp đã được lưu trữ tại hồ sơ cơ quan giải quyết thủ tục hành chính, đồng thời trong đơn đề nghị cấp lại đã có thông tin về Giấy phép đã được cấp. Do đó không cần đề nghị tổ chức, cá nhân nộp thành phần hồ sơ này, giúp cắt giảm chi phí đi lại photo giấy tờ, giảm lưu trữ giấy tờ trùng lặp của cơ quan cấp phép.

5.2 Kiến nghị thực thi:

Sửa đổi điểm b, khoản 2, Điều 26 của Nghị định số 105/2017/NĐ-CP ngày 14/9/2017 của Chính phủ quy định về kinh doanh rượu.

5.3 Lợi ích phương án đơn giản hóa:

- Chi phí tuân thủ TTHC trước khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 trước khi đơn giản hóa 03 thành phần/ bộ hồ sơ, chi phí = 03 thành phần x 3.000 đồng/ thành phần hồ sơ = 9.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tuân thủ TTHC sau khi đơn giản hóa: Số tờ giấy A4 sau khi đơn giản hóa 02 thành phần/bộ hồ sơ, chi phí = 02 thành phần x 3.000 đồng/thành phần hồ sơ = 6.000 đồng/bộ hồ sơ.

- Chi phí tiết kiệm:

+ Chi phí tiết kiệm 01 tờ giấy A4/bộ = 3.000 đồng/bộ hồ sơ.

+ Chi phí tiết kiệm trong năm 2023: 3.000 đồng/bộ hồ sơ x 08 hồ sơ (phát sinh năm 2023) = 24.000 đồng.

- Tỷ lệ cắt giảm: 33,3%

Trên đây là kết quả thực hiện rà soát, đơn giản hóa quy định, thủ tục hành chính của ngành công thương năm 2024 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Sở Công Thương báo cáo Văn phòng UBND tỉnh tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Nội vụ;
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Trung tâm HCC;
- Ban Lãnh đạo Sở;
- Các phòng: QLCN; QLTM; KT&QLNL;
- Lưu: VT, TTR.

(D/Tuan/2024/thang8/2304/VP-HCC/rasoat2024)

GIÁM ĐỐC

Phạm Văn Cường